

KINH XUẤT DIỆU

QUYỂN 14

Phẩm 13: ĐẠO (Phần 2)

Ta đã nói đạo

Nhổ gai ái cứng

Phải tự gắng sức

Vâng lời Như Lai.

Lời dạy của Như Lai không bao giờ lặp lại, hễ Ngài nói ra điều gì là thành giáo pháp. Ngài cũng không nói lại những gì đã nói, giọng điệu khoan thai, không bao giờ vội vã hấp tấp. Pháp được giảng nói luôn theo đúng với nghĩa. Xem phẩm Thọ Hóa Ứng Vấn trong quyển Xuất Diệu ở trước, có đoạn rằng: “Pháp nào nhất định đến hóa độ? Là pháp đã nói, đang nói, thường xuyên bày hiện”. Cho nên nói: Ta đã nói đạo.

Nhổ gai ái cứng: Ái chính là một chứng bệnh làm cho người ta rơi vào đường ác, không thể nương cây vào nó. Qua đó, ta phải tự chế ngự mình bằng phương pháp Chỉ Quán, không khởi tâm tham ái. Cũng như mũi tên tẩm thuốc độc cắm vào ngực người, không nhổ ra được, mũi tên tham ái này cũng giống như vậy, nó cắm vào thức tâm con người, không thể nhổ ra được. Cho nên nói: Nhổ gai ái cứng.

Phải tự gắng sức: Thường nghĩ đến sự tinh tấn, tìm cách thức khéo léo, chí hướng đến Vô thượng, không bao giờ hối tiếc nửa chừng, cũng không lui sụt, cho nên nói: Phải tự gắng sức.

Vâng lời Như Lai: Những lời dạy mà Như Lai nói ra, thì thượng, trung, hạ, đều tốt lành, nghĩa lý rất sâu xa, đầy đủ các công đức, tu được phạm hạnh, cho nên nói: Vâng lời Như Lai.

M

Đạo này không còn sót,

Thanh tịnh do thấy đế

Hướng đến dứt các khổ

Làm tan rã ma binh.

Đạo này không còn sót (chút hữu lậu nào): Kinh Trường A-hàm chép: Bảy Đức Phật Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng nói dòng dõi, tên họ của cha mẹ bảy đời, tuổi thọ sống lâu hay ngắn ngủi, đệ tử nhiều hay ít, thần túc, trí tuệ khi còn trong bụng mẹ.

–Đức Tỳ-bà-thi Như Lai, Bạc Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, con người sống lâu tám muôn tuổi, Ngài sinh từ dòng Bà-la-môn, lược nói pháp yếu. Thị giả là Vô Ưu. Lúc nhóm họp đại chúng nói giới thì nói: “Nhẫn nhục là bậc nhất”, nói rộng như trong kinh.

–Thức Khí Như Lai, Bạc Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, Ngài sinh vào dòng Bà-la-môn, con người sống lâu bảy muôn tuổi, nói lược pháp yếu. Thị giả tên Cát Tường Hạnh. Khi nhóm họp đại chúng nói giới thì nói: “Mắt không nhìn”, có nói

rộng như trong kinh.

–Đức Tỳ-xá-bà Như Lai, Bạc Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, Ngài sinh vào dòng Sát-đế-lợi, con người sống lâu sáu muôn tuổi, nói lược pháp yếu. Thị giả tên Hưu Tức. Khi nhóm họp đại chúng nói giới thì nói: “Không hại cũng không giết”, có nói rộng như trong kinh.

–Đức Câu-lưu Tôn Như Lai, Bạc Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, Ngài sinh trong dòng Bà-la-môn, con người sống năm muôn tuổi, nói lược pháp yếu. Thị giả tên Phật-đề. Khi nhóm họp đại chúng nói giới thì nói: “Thí như ong hút nhụy hoa”, có nói rộng như trong kinh.

–Đức Câu-na-hàm Mâu-ni, Bạc Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, Ngài sinh vào dòng Sát-đế-lợi, con người sống lâu bốn muôn tuổi, nói lược pháp yếu. Thị giả tên Cát Tường. Khi nhóm họp đại chúng nói giới thì nói: “Cũng không va chạm”, có nói rộng như trong kinh.

–Đức Ca-diếp Như Lai, Bạc Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, Ngài sinh trong dòng Bà-la-môn, con người sống lâu hai muôn tuổi, nói lược pháp yếu. Thị giả tên Đẳng Đổ. Khi nhóm họp đại chúng nói giới thì nói: “Chớ làm các điều ác”, có nói rộng như trong kinh.

–Còn Ta ngày nay là Thích-ca Văn Phật Như Lai, Bạc Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, sinh trong dòng Sát-đế-lợi, con người sống trăm tuổi, nói lược pháp yếu. Thị giả tên là A-nan. Khi nhóm họp đại chúng nói giới thì nói: “Giữ gìn miệng là bậc nhất”, có nói rộng như trong kinh.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói rõ nguồn gốc bảy Đức Phật, cùng với tên họ, dòng dõi, cha mẹ bảy đời của bảy vị Phật, đệ tử ít nhiều, nói về ngọn ngành của giới. Các thầy Tỳ-kheo nghe Phật nói đều nghĩ như vậy: “Tên họ, dòng dõi của chư Phật quá khứ đều không giống nhau, đệ tử theo hầu cũng có khác nhau, giới cấm của việc hành đạo cũng có khác nhau. Vì đạo không đồng nên pháp cũng có khác”. Đức Như Lai Thế Tôn biết rõ ý nghĩ trong tâm các Tỳ-kheo nên Ngài liền ở giữa đại chúng nói bài kệ:

*Đạo này không còn sót
Thanh tịnh do thấy Đế
Hương đến dứt các khổ
Làm tan rã ma binh.*

Chư Phật nhiều như số cát sông Hằng ở đời quá khứ, cũng nhờ đạo này mà tự giác ngộ, chỉ dạy các đệ tử dứt bỏ kết sử, dựng cờ giải thoát, đánh trống pháp lớn. Sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc phải làm đã làm, không còn tái sinh. Biết đúng như thật rồi, nhập vào cảnh giới vô ưu, không còn bị sinh, già, bệnh, chết, vắng lặng Niết-bàn, cũng không sinh và diệt, không còn qua lại. Cho nên nói: Đạo này không còn sót, thanh tịnh do thấy Đế.

Hương đến dứt các khổ: Bạc Tư-đà-hàm hương, bậc đắc Tư-đà-hàm, bậc A-na-hàm hương, bậc đắc A-na-hàm. Thành tựu trực hạnh, thành tựu giác hạnh, thành tựu các thứ nghiệp. Chí không điên đảo, dần dần đến với đạo. Cho nên nói: Hương đến dứt các khổ.

Làm tan rã ma binh: Ma có những thứ trói buộc gì? Là ở cõi Dục chúng trói buộc làm đắm nhiễm con người, ở trong cõi này phải tìm cách dứt hẳn chúng, không còn sót, dứt lại dứt, bỏ lại bỏ, hết lại hết, cao lại cao, gỡ lại gỡ để qua loài ma, đuổi đến ranh giới cuối cùng của chúng là cõi Sắc, Vô sắc, cho nên nói: Làm tan rã ma binh.

M

Chỉ đúng, không còn lỗi
Một đường, như thác đổ
Như Năng Nhân nhập định
Thường nói đạo giữa chúng.

Chỉ đúng không còn lỗi: Tiến thẳng đến cảnh giới vô vi, là đường tắt đến Niết-bàn. Vượt qua sinh tử, không lui sụt giữa chừng. Đứng trên bờ sinh tử ngoảnh lại nhìn chúng sinh, muốn cùng họ quay về, đã đến bờ kia thì không còn lui sụt nữa. Cho nên nói: Chỉ đúng, không còn lỗi.

Một đường, như thác đổ: Như suối lắng trong vừa sâu lại vừa thấu đáy, có hằng ức trăm ngàn chúng sinh đang đói khát đều được cho đủ, không còn nghĩ đến đói khát nữa. Lấy vị ngọt của giáo pháp dứt trừ kết sử cũng như vậy. Nương vào đạo Hiền thánh, hằng ức trăm ngàn chúng sinh đang đói khát đạo, nhờ pháp vị cam lộ mà họ được no đủ tất cả, không bao giờ còn nghĩ đến đói khát nữa, dứt bỏ cả kết sử, không bao giờ còn phiền não. Không làm việc bất thiện, không cho nó phát sinh lại nữa, cho nên nói: Một đường, như thác đổ.

Như Năng Nhân nhập định: Đức Thích-ca Văn Phật Như Lai, Bạc Chí Chân Đăng Chánh Giác, khi lắng ý nhập định thì có bốn việc xảy ra:

1. Tự vui sướng với pháp hiện tại.
2. Vui chơi trong pháp cúng.
3. Cứu giúp việc nguy khốn, định tâm không bị tán loạn.
4. Khuyến tấn chắc chắn đến chỗ rốt ráo.

Cho nên nói: Như Năng Nhân nhập định.

Thường nói đạo giữa chúng: Muốn làm cho các đệ tử không lầm lẫn đối với giáo pháp, cứu vớt họ ra khỏi sinh tử, đến chỗ vô vi, tắm gội sạch sẽ, không dính bụi nhơ, thoát hẳn luân hồi, không khởi lên tám pháp, cũng không gây ra bốn trăm lẻ bốn bệnh, cho nên nói: Thường nói đạo giữa chúng.

M

Vào Đạo thấy sinh tử
Hành đạo được giúp sức
Đạo này độ đáng độ
Qua dòng đến bờ kia.

(Một phen) **Vào Đạo thấy sinh tử:** Ai giác biết được cội gốc sinh tử. Đức Thế Tôn vốn thực hành hạnh Bồ-tát, đó là giác biết được cội gốc sinh tử, về sau giảng nói pháp nhiệm mầu cho đệ tử nghe. Ai có khả năng phân biệt được đâu là pháp cần nhớ? Chỉ có một phen vào đạo mới giác biết được thôi, cho nên nói: (một phen) Vào Đạo thấy sinh tử.

Hành Đạo được giúp sức: Bồ-tát ở trong chúng khởi tâm đại từ bi, thương xót tất cả chúng sinh như mẹ thương con, giảng nói đạo sâu xa, giúp họ được giải thoát, cho nên nói: Hành đạo được giúp sức.

Đạo này độ đáng độ: Ở đời quá khứ, các Đức Phật, Bích-chi-phật, Thanh văn, đều nhờ Đạo này mà vượt qua biển ái dục. Chư Phật Thế Tôn thời tương lai như Ngài Di-lặc, hóa độ không thể tính lường A-tăng-kỳ chúng sinh. Cho nên nói: Đạo này độ những

người đáng độ.

Qua dòng đến bờ kia: Đức Thích-ca Văn Phật Như Lai ở hiện tại là Bạc Chí Chân Đăng Chánh Giác, đã hóa độ không thể tính lường A-tăng-kỳ chúng sinh, cho nên nói: Qua dòng đến bờ kia.

M

*Đạo rốt ráo thanh tịnh
Vì dứt gốc sinh tử
Biện tài vô số cõi
Phật nói là được đạo.*

Đạo rốt ráo thanh tịnh: Rốt ráo có hai nghĩa: 1- Sự rốt ráo. 2- Định rốt ráo. Sự rốt ráo là mọi việc đều thực hiện xong xuôi, không còn ngờ vực. Định rốt ráo là đạo chơi trong các định, xuất định này lại nhập vào định khác. Như vậy, trải qua cả mấy ngàn muôn thứ định. Ý muốn có sự cảm động nào thì thành tựu tùy ý. Cho nên gọi là định rốt ráo, vì hạnh chân chánh này có khả năng dứt bỏ các pháp mà tâm nghĩ, cắt đứt mọi kết sử, làm cho được thanh tịnh. Như chiếc áo dơ được giặt sạch, ở đây cũng như thế, là dùng tám loại nước giải thoát thanh tịnh để gội rửa tâm như bản, hoàn toàn không còn dính bụi nhơ, cho nên nói: Đạo rốt ráo thanh tịnh.

Vì dứt gốc sinh tử: Người có sinh đương nhiên phải có già chết. Cũng vì có sinh mà chúng sinh cứ trôi lăn trong năm đường, cũng do thần thức biến chuyển mãi không ngừng, cho nên nói: Vì dứt gốc sinh tử.

Biện tài vô số cõi: Thần thông, công đức của Như Lai đủ sức giáo hóa thích ứng đối với các chúng sinh ở mọi chốn. Ngài sử dụng trí tuệ biện tài, trong vô lượng vô số cõi nước quán xét chúng sinh có người căn tánh chậm lụt hay bén nhạy, có hư có thật, có người tu theo hạnh chân chánh, người không tu theo hạnh chân chánh, Như Lai đều biết rõ, cho nên nói: Biện tài vô số cõi.

Phật nói là được đạo: Thế giới có ba nghĩa là: 1. Ấm thế, 2. Khí thế, 3. Chúng sinh thế.

Ấm thế là thân năm ấm lấy lừng. Khí thế là ba ngàn đại thiên cõi nước. Chúng sinh thế là loại chúng sinh hữu hình cho đến bốn loại chúng sinh, đều gọi là chúng sinh thế.

– Ai có khả năng phân biệt biết rõ loại chúng sinh này?

Đáp rằng:

– Chỉ có Đức Như Lai là Bạc Chí Chân Đăng Chánh Giác mới có khả năng biết được, như người ta xem trái xoài để trong lòng bàn tay, trọng lượng bao nhiêu cũng đều biết rõ. Như Lai là Bạc Đăng Giác cũng lại như vậy, Ngài quán xét cội gốc tâm ý các loài chúng sinh, đều phân biệt rõ, cho nên nói: Phật nói là được đạo.

M

*Các nguồn chảy về biển
Nước chảy đâu cũng đầy,
Nên vì trí nói đạo
Thẳng đến uống cam lộ.*

Các nguồn chảy về biển: Có con sông lớn tên Hằng-già từ suối lớn A-nậu, từ miệng con bò chảy ra. Có con sông lớn Tân-đầu, cũng bắt nguồn từ suối A-nậu, từ

miệng con sư tử chảy ra. Có con sông lớn Bà-xoa cũng bắt nguồn từ suối A-nậu, từ miệng con ngựa chảy ra. Có con sông lớn Tư-đà, cũng bắt nguồn từ suối lớn A-nậu-đạt, từ miệng con voi chảy ra.

Sông Hằng-già được Phạm chí tôn thờ, coi là khuôn phép. Ngoại đạo dị học bàn với nhau rằng: Nếu có người tu học nào, đi cách xa ngoài sông Hằng-già một trăm do-tuần, rồi từ xa, gọi tên sông Hằng-già ba lần: “Hằng-già! Hằng-già! Hằng-già!” thì tất cả các tội lỗi đều tan biến hết, dù cách xa ngoài trăm do-tuần, như rấn lột da, bỏ lớp da cũ. Nước sông Hằng-già đều chảy ra biển, lắng trong không có các thứ nhơ ố. Cho nên nói: Các nguồn nước chảy về biển.

Nước chảy đâu cũng đầy: Các nguồn nước đều chảy ra biển đêm ngày không ngừng nghỉ, rồi từ biển nước lại đến núi non khô cằn, rồi từ núi non khô cằn nước lại chảy đến núi Tuyết là chỗ gốc xuất phát. Cứ như thế dần dần trở lại cội nguồn. Ngày đêm chảy mãi, giáp vòng rồi trở lại từ chỗ bắt đầu, biển cũng không thêm mà các nguồn nước thì cứ chảy mãi không ngừng, cho nên nói: Nước chảy đâu cũng đầy.

Nên vì trí nói đạo: Chư Phật, Thế Tôn đều được gọi là Thiện Thệ, đã đến chỗ Niết-bàn dứt hết mọi phiền não, đã đến bên kia bờ giác ngộ, không còn sinh, già, bệnh, chết, sầu lo, khổ não, cũng không có đối lạnh khổ nhọc, vì không còn các khổ này nên gọi là Thiện Thệ, cho nên nói: Nên vì trí nói đạo.

Thăng đến uống cam lộ: Được tiến đến cảnh giới Niết-bàn, để tìm nước cam lộ. Như các nguồn nước chảy ra biển thì chỉ còn gọi là biển mà thôi, nó đã đầy đủ tính chất của biển. Pháp luật của bậc Hiền thánh này cũng lại như vậy, dần dần đi đến cảnh giới Niết-bàn, cho nên nói: Thăng đến Niết-bàn uống cam lộ.

M

Trước chưa nghe pháp luân

Nói pháp thương chúng sinh

Xin tôn thờ pháp ấy

Lạy đấng vượt ba cõi.

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn nai, vùng đất của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Ở đó, có con sông tên Bà-lê, do đó đặt tên nước là Ba-la-nại. Vườn nai của vị Tiên có các vị Thần tiên tu học đã đắc đạo, chứng được năm thứ thần thông, đều đến tu học ở nước ấy. Đây là nơi mà người thuần thiện ở, không phải là chỗ ở của người thường. Lúc bấy giờ, vua nước ấy ra đồng trống đi săn bắn, gặp bầy nai ngàn con bị mắc trong lưới. Vua ra lệnh cho bộ binh bao vây giáp vòng. Bầy nai sợ hãi tuôn chạy kêu la thất thanh. Đột nhiên, có một con nằm bẹp xuống, giấu mình trong bụi rậm cạnh đó.

Khi ấy Đức Phật Thích-ca còn tu hạnh Bồ-tát, sinh trong bầy nai ấy và làm nai đầu đàn. Lúc đó nai đầu đàn bảo bầy nai:

–Các ngươi hãy an tâm, đừng lo sợ gì hết, ta đã có cách là cầu xin vua thương tình. Chúng ta sẽ sống cả.

Con nào cũng tuân lệnh. Nai chúa liền đến trước vua quỳ gối xin thương tình. Thoáng thấy nai từ xa đi lại, vua ra lệnh cho các quan đứng hầu bên cạnh đều không được ra tay giết hại con nai này. Con nai kêu gào, quỳ ngược nhìn vua thưa:

–Tôi thấy vua muốn giết hết ngàn con nai để ăn thịt trong một ngày. Nay, thịt nai nóng đã được cất chứa lâu ngày. Mong vua thương tình, mỗi ngày giết một con để nấu bếp thổi. Không phiền vua sai người đi bắt mà nai tự đến bếp nộp mình chịu chết. Thịt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thì được cung cấp không gián đoạn bao giờ, mà nai lại được sinh sản thêm nhiều.

Vua hỏi nai:

–Có phải người là nai đầu đàn, lớn nhất trong đàn chăng?

Đáp:

–Dạ phải. Tôi là nai lớn nhất.

Vua lại hỏi:

–Người đã suy nghĩ kỹ chưa?

Đáp:

–Dạ, tôi đã suy nghĩ kỹ.

Vua liền bỏ bầy nai ở đó, dẫn đoàn đi săn về thành.

Lúc ấy Bồ-tát dẫn năm trăm con nai lên đường, Điều-đạt cũng dẫn năm trăm con nai lên đường. Mỗi ngày sai một con nai đến nộp mạng cho nhà bếp của vua. Theo thứ lớp, đến phiên Điều-đạt ra lệnh cho nai đến chỗ vua, nhưng gặp phải con nai đã có chữa mấy tháng, mà theo thứ lớp phải nộp mình cho nhà bếp của vua.

Nai mẹ đến trước nai đầu đàn trình bày một cách buồn khổ:

–Theo thứ lớp đến phiên tôi phải nộp mạng, thật không dám chối từ. Nay tôi sắp sinh, như vậy mẹ con chia lìa. Phiên của tôi đã đến nhưng phiên con tôi chưa đến. Xin ngài cho thay đổi thứ tự, tôi được sắp vào phiên sau.

Điều-đạt nổi giận nói:

–Sao người không đi nộp mạng mau đi! Mà ai thay chết trước cho người?

Nai mẹ kêu gào khóc lóc thê thảm, nó liền đến trước Bồ-tát mà trình bày:

–Ngày tôi mang thai sắp mãn, ngày sinh sắp đến. Xin ngài cho con đến phiên sau, sau khi sinh nở sẽ nộp mạng.

Bồ-tát hỏi nai:

–Chúa của người có nghe người trình bày việc này chưa?

Đáp:

–Chúa của tôi không có bằng lòng.

Nghe xong, Bồ-tát thở than hồi lâu mới an ủi con nai kia:

–Người hãy yên tâm, chớ lo sợ! Hôm nay, ta sẽ nộp mạng thay người.

Nai đầu đàn Bồ-tát liền nhóm họp ngàn con nai, tha thiết dạy:

–Các người chớ lười biếng, cũng chớ xâm phạm gạo thóc lúa má của vua.

Biết được điều ấy, Điều-đạt rất tức giận nai mẹ kia, bảo:

–Đã đến phiên người nộp mạng, sao lại từ chối, không chịu chết?

Bấy giờ, nghe Điều-đạt nói, Bồ-tát liền nói:

–Hãy thôi, chớ nói lời ấy, đúng ra nai mẹ đã đến phiên nộp mạng, nhưng vì xót thương nai con còn trong thai, nên chưa muốn chết đó thôi. Nay ta sẽ chịu chết thế cho mạng sống nai con trong thai kia. Đó là điều mà Bồ-tát suy nghĩ.

Bây nai liền đến trước Bồ-tát, đều thưa:

–Lũ chúng tôi xin chết thay ngài, ngài còn sống thì chúng tôi mới được ăn cỏ uống nước, tùy ý rong chơi, không lo sợ điều gì.

Nai đầu đàn theo ý mình, bỏ đàn nai đi nộp mạng. Bây nai nối nhau đi theo sau nai đầu đàn đến cung vua. Nai đầu đàn vào nhà bếp xin nộp mạng. Thấy nai đầu đàn có hiểu biết rõ ràng, người đầu bếp vội đến tâu với vua:

–Nai đầu đàn vào nhà bếp xin nộp mạng theo thứ lớp, chẳng hay đại vương có cho giết hay không?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nghe lời ấy, vua té xuống giường. Các quan vội rảy nước cho vua tỉnh lại rồi đỡ vua ngồi dậy. Vua ra lệnh cho các quan:

–Hãy mau dẫn con nai đầu đàn ấy đến đây, ta muốn gặp nó.

Lập tức, nai đầu đàn được dẫn đến trước vua. Vua hỏi nai đầu đàn:

–Bộ cả ngàn con nai đã chết hết rồi sao? Mà ngươi phải đến đây?

Nai đầu đàn thưa:

–Ngàn con nai còn bú, sẽ thành bầy nai to. Mỗi ngày sinh sản thêm nhiều mà không giảm.

Nai đầu đàn lại kể cho vua nghe nguồn gốc của bầy nai này. Vua hết lòng tự trách, giận mình đã sai lầm. Vua bảo:

–Ta là vua loài người, không phân biệt được giả thật. Ta đã giết oan bao loài chúng sinh.

Nói đến đây vua bảo các quan rằng:

–Hãy truyền lệnh ta cho cả nước biết, hễ ai săn bắn giết hại nai thì sẽ bị tru戮.

Sau đó vua ra lệnh cho nai đầu đàn dẫn bầy nai trở về núi sống yên lành. Vua còn ra lệnh cho cả nước không được ăn thịt nai. Kẻ nào ăn thịt nai sẽ bị chém đầu bêu giữa chợ. Vì lẽ ấy, vua đặt tên cho khu vực này là vườn Nai.

Lúc ấy Đức Thế Tôn đang quay bánh xe pháp ở vườn Nai, cho nên nói: Trước chưa nghe pháp luân.

Nói pháp (chỉ vì lòng) thương chúng sinh: Đầu tiên, Ngài nói pháp cho năm vị và tám muôn trời, người nghe. Ngài giảng đi giảng lại pháp Tứ đế Chân như. Pháp này vốn chưa ai được nghe, chưa ai được thấy, là pháp mà Sa-môn, Bà-la-môn, Thích, Phạm, chư Thiên, Ma hay thiên ma không thể nói được. Cho nên nói: Nói pháp thương chúng sinh.

Xin tôn thờ pháp ấy: Pháp này được các trời, người đời cung kính. Ngài đi giáo hóa, truyền trao cho cả xứ Diêm-phù-lợi này. Từ sáu tầng trời cõi Dục trở xuống đều nhờ ân cứu giúp.

Hỏi:

–Vì sao Đức Phật chỉ nói pháp cho trời, người nghe, mà không nói pháp cho những chốn khác?

Đáp rằng:

–Vì trời, người đều được thành đạo quả, vượt thứ bậc tu chứng, các sự hiểu biết được tự tại, ngoại trừ người tu pháp Bát quan trai, hay quỷ thần đã quy y Tam bảo, giống như thú nuôi là chim Khư-tần-xà-la mà khuyển siêng tu phạm hạnh.

Xưa, có ba con thú cùng ở trong núi sâu là voi, khỉ và chim Khư-tần-xà-la. Một hôm, voi nói với hai con thú kia:

–Ba anh em ta không biết đối đãi nhau bằng sự kính trọng không có lẽ tiết gì cả. Từ nay phải biết nhường nhịn nhau. Trong chúng ta, ai là người lớn tuổi nhất thì được nhường làm anh cả.

Lúc ấy, nơi đó có một cây to vừa cao vừa tỏa bóng rộng, che mát được năm trăm xe bên dưới. Con khỉ tự nói:

–Xưa, tôi ăn cây này khi nó mới ương.

Con voi nói:

–Tôi ăn cây này khi nó mới trồng.

Con khỉ nói: Vậy các bạn hãy nhường tôi là người lớn tuổi hơn hết.

Con voi liền chở con khỉ trên lưng nó.

Chim Khư-Tần-xà-la lại tự nói:

–Xưa, tôi đến phía Bắc núi Tuyết và ăn quả ngon ngọt. Tôi đã đại tiện ở đây, sau đó mọc lên cây này. Vậy, tôi mới là người lớn tuổi nhất, vậy tôi phải được nhường làm anh cả mới đúng!

Thế là khỉ lại công con chim trên vai mình mà đi. Kể từ đó, dù ở nước này hay nước khác, thôn này làng nọ, chúng luôn giữ trai giới, đối đãi cung kính lẫn nhau. Nếu được thức ăn gì chúng đều nhường cho người lớn nhất ăn. Người dân trong làng xóm, thành ấp thấy thế cho là lạ lùng, chưa từng có. Mọi người khắp nơi nhóm họp lại để hỏi cho rõ nguyên do. Ba con thú đều kể lại chuyện ngày xưa chúng đã sống. Dù thân hình to lớn, nhưng voi tuổi còn nhỏ nên nó kính nhường hai con thú kia như con thờ cha. Mọi người cảm động về chuyện ba con thú, nên đều sinh tâm lành. Chim thú mà còn như vậy, huống gì là loài người. Thế rồi mọi người cùng bảo nhau hãy biết kính trên nhường dưới. Từ đó, trong cả nước, người biết hiếu kính nhau rất đông, họ tự thấy cần có ý nghĩa hiếu thuận này, nhưng không thể vượt qua thứ lớp mà chứng thành đạo quả. Chỉ có trời, người là đáng kính thờ hơn hết, cho nên nói: Xin tôn thờ pháp ấy.

Lạy đấng vượt ba cõi: Phát khởi cho chúng sinh bất cứ ở đâu khi nào, hễ thấy hình tượng Như Lai thì nên thờ phụng kính lễ. Dù có đi đâu lâu ngày tâm vẫn hướng về Phật, không rời. Ba cõi là: cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Ai là người có khả năng vượt qua ba cõi này? Chỉ có Đức Phật, Thế Tôn mới vượt qua được, kể là có đệ tử Thanh văn của ngài, nương nhờ oai thần của Ngài mà vượt ra ba cõi, cho nên nói: Kính lạy Đấng đã vượt ra ba cõi.

M

Ba niệm hãy niệm lành

Ba niệm phải lià ác

Từ niệm mà có hành

Dứt đó là dứt đúng.

Ba niệm hãy niệm lành: Lúc nào cũng khởi niệm ngay khi ăn, khi ngủ cũng không quên. Thường phải nghĩ đến điều lành, đầy đủ cội gốc các công đức. Dần dần vượt thứ lớp, được các quả chứng, dứt hết cội gốc sinh tử, dứt hết pháp hữu lậu thành pháp vô lậu, cho nên nói: Ba niệm hãy niệm lành.

Ba niệm phải lià ác: Lià được niệm ác thì sẽ được công đức gì? Đáp: không bị nhiễm ô bởi tâm dơ, dứt bỏ các kết sử đấm nhiễm, không còn bị kết sử sai khiến nữa, cho nên nói: Ba niệm phải lià ác.

Từ niệm mà có hành: Có giác có quán thì rong chơi từ Sơ thiền đến Tứ thiền. Dứt bỏ tâm xấu ác và các pháp bất thiện. Mỗi ngày hạnh càng tiến, không bao giờ lui sụt, cho nên nói: Từ niệm mà có hành.

Dứt đó là dứt đúng: Dùng đoạn trí, trí tuệ để dứt bỏ niệm ác. Thế nào là dứt bỏ? Hoặc bị loạn tưởng đè nén tâm lành, không thực hành theo ba mươi bảy phẩm trợ đạo, che lấp các đạo quả không hiển bày được, như gió bụi tình linh nổi lên che khuất mặt trời, mặt trăng, không thấy được ánh sáng, rỗng rười nước cam lộ rửa sạch bụi kia thì liền thấy được ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Ở đây cũng như vậy, dùng cam lộ của bậc Hiền thánh diệt tâm bụi nhơ, hoát nhiên đại ngộ không còn chút che mờ. Đạo quả Thánh hiền thấy đều hiển lộ, cho nên nói: Dứt đó là dứt đúng.

M

Ba quán là chuyển niệm
Sớm được đạo Vô thượng
Được ba, trừ ba tai
Vô lượng tu giữ niệm.

Ba quán là chuyển niệm: Thuở ấy, Đức Phật ngự trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-vệ. Lúc bấy giờ Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Thuở xưa, khi chưa thành đạo, Ta đã khởi lên ba ý nghĩ không tốt là nghĩ tham dục, nghĩ giận dữ, nghĩ hại kẻ khác.

Hỏi: Tại sao lúc ấy Bồ-tát nghĩ tham dục, nghĩ giận dữ, nghĩ hại kẻ khác? Đáp rằng: Bồ-tát tu khổ hạnh sáu năm, vì khổ nhọc nên sinh ra lui sụt, tự nhớ lại những ngày trước kia. Nhớ lại những kỹ nhạc ca xướng vui chơi. Từ đó bèn sinh ý tưởng tham dục, lại nghe Điều-đạt khởi ý tưởng tham dục chiếm đoạt các thể nữ trong hoàng cung. Chính lúc ấy, Ta khởi lên ý nghĩ tức giận. Hai ý nghĩ nhớ bản ấy hòa nhau trong nội thức, liền sinh ý nghĩ hại kẻ khác. Hơn nữa, khi Bồ-tát tu khổ hạnh, có hai cô gái Nan-đà và Nan-đà-bà-la đem bơ dầu mè đến thoa thân Bồ-tát. Thân hai cô gái này mềm mại như Thiên nữ, lúc ấy, Ta liền sinh ý tưởng ái dục. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ như vậy: “Dù năm người kia cung cấp cho Ta không bỏ nhưng Ta vẫn ra đi, vì đâu khiến mục nữ kia lấy dầu thoa lên mình Ta”. Lúc ấy Bồ-tát liền sinh ý nghĩ giận tức và ý nghĩ hại kẻ khác. Hai ý nghĩ nhớ bản cùng sinh trong nội thức. Lúc ấy Bồ-tát nghĩ như vậy: “Nay, Ta đã sinh ý nghĩ tham dục, tự làm hại mình cũng làm hại kẻ khác, hai việc đều bị tổn”. Tự tổn là mọi công đức lành đều mất. Đó gọi là tự tổn. Còn làm tổn thương người khác là sao? Nếu nhận của tín thí các thứ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men trị bệnh, không thể tiêu hóa, làm tăng thêm trần lao, không đạt kết quả, các công đức đều thiếu khuyết. Đó gọi là làm tổn hại người khác. Tóm lại, cả hai ý nghĩ nhớ bản hòa nhau liền sinh ý nghĩ hại người khác.

Lúc bấy giờ Bồ-tát nhàm chán hai việc ấy, muốn dứt bỏ ý nghĩ không tốt ấy, bèn dùng sức mạnh nhẫn nhục hàng phục ma khổ nhọc oán hận, dứt bỏ hẳn loạn tưởng, không sinh ý nghĩ ác thì mới mau thành đạo quả, cho nên nói: Ba quán là chuyển niệm.

Sớm chứng đạo Vô thượng: Thế nào là đạo Vô thượng? Được gọi là đạo Vô thượng là chí cầu xuất ly, không có ý tưởng tham dục, không có ý tưởng giận tức, cho nên nói: Ba quán là chuyển niệm. Sớm được đạo Vô thượng là Bồ-tát khi ngồi dưới gốc cây, Ngài bỏ được ba mươi bốn ý niệm, thành Đạo vô thượng. Được gọi là đạo Vô thượng là vượt qua trời, người, ba ngàn đại thiên thế giới, các loài bò bay máy cựa, trong các loài đó thì Đạo này trên hết, không còn đạo nào hơn. Như trong kinh nói: Bảy vi là một hốt. Vi không dài, không ngắn, không tròn, không vuông, không cao, không thấp, không hình tướng, không thể nhìn thấy, nhả thức không thể thấy được. Vì sao? Vì nó vi tế, không thể thấy được. Chỉ có Chuyển luân thánh vương, Bồ-tát Bồ xứ, Hiền thánh có Thiên nhãn mới thấy được. Dù cho có pháp nào nhỏ hơn vật thể rất vi tế này đi nữa, thì Đức Như Lai vẫn biết một cách rõ ràng, cho nên nói: Chứng được đạo Vô thượng.

Được ba, dứt ba tai: Trụ trong Tứ thiền, nhập định thanh tịnh, không khởi lên ý tưởng dính mắc kết sử, vắng lặng buộc niệm, không quên tiến tu, không biếng trễ. Tập trung ý chí, chuyên nhất dứt bỏ kết sử, cho nên nói: Được ba, dứt ba tai.

Vô lượng tu giữ niệm: Trụ trong Sơ thiền, suy nghĩ giữ niệm, hoặc ở Tứ thiền, thu

nhiếp pháp trong ngoài, cũng có giữ niệm. Trong Sơ thiền có ý tưởng bất định, có giác, có quán, lầy lừng giống như lửa đốt cháy pháp thể. Bên ngoài có ý tưởng bất định bị lửa đốt cháy. Trong Nhị thiền có tư tưởng bất định, tâm ái giống như nước. Bên ngoài có tư tưởng bất định, bị nước phá vỡ. Trong Thiền thứ ba có tư tưởng bất định, giống như gió có hơi thổi ra, hơi thổi vào. Bên ngoài có tư tưởng bất định liền bị gió lay động. Trong Thiền thứ tư, bên trong không có tư tưởng bất định, không thuộc các pháp bên ngoài. Đã được niệm giữ thì dứt bỏ được vô lượng tư tưởng bất định bên trong. Đối với các Sơ thiền địa, Vô lượng địa mà đi sâu vào Tam-muội này cũng lại như vậy. Nó vô lượng, vô hạn, không thể tính kể. Vô số người đầy đủ các hạnh, cho nên nói: Vô lượng tu giữ niệm.

M

Dứt bỏ cấu ba cõi
Gom định, để buộc ý
Sức trí tuệ thiền định
Đã định, gom loạn ngoài.

Dứt bỏ cấu ba cõi: Từ cõi Dục đến cõi Sắc, cõi Vô sắc đều gọi là ngôi nhà đây như bản, là nơi an trú của chúng sinh. Tìm cách khéo léo thoát ra ba cõi, đó chính là đạo cao thượng, trên hết, vượt ra ba cõi, cho nên nói: Dứt bỏ cấu uế ba cõi.

Gom định, để buộc ý: Không để tâm thô tháo rong ruổi bên ngoài, thường chuyên nhất tâm ý, không để trần cảnh bên ngoài xâm nhập. Vì Tam-muội khó phá hoại được, cho nên nói: Gom định, để buộc ý.

Sức trí tuệ thiền định: Dùng gươm bén trí tuệ mà cắt đứt các kết sử đến tận nguồn gốc, cho nên nói: Sức trí tuệ thiền định.

Đã định, gom loạn ngoài: Thân mình đã vào định thì có công năng nhiếp phục người bên ngoài, cho nên nói: Đã định, gom loạn ngoài.

M

Chứa lành được hạnh lành
Đâu đâu cũng khen ngợi
Được tám phẩm Hiền thánh
Tu đạo, quả cam lộ.

Chứa lành được hạnh lành: Người muốn học đạo thì phải dụng công từ từ, như Sơ thiền thực hành Nhị thiền là vi diệu, Nhị thiền thực hành Tam thiền là vi diệu, Tam thiền thực hành Tứ thiền là vi diệu. Cho nên nói: Chứa lành được hạnh lành.

Đâu đâu cũng khen ngợi: Như ban ngày, Đức Phật hóa độ dưới gốc cây Thọ vương, mà kinh đã nói, thì chư thiên cõi Đao-lợi quán sát thế gian từ xa, họ biết được các đệ tử Phật ở làng kia xóm kia, đệ tử tên gì, bởi lòng tin vững chắc mà xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, mặc ba y pháp, sinh tử đã hết, việc phải làm đã làm xong, phạm hạnh đã lập, không còn vào thai, biết đúng như thật, cho nên nói: Đâu đâu cũng đều khen ngợi.

Được tám phẩm Hiền thánh: Như người học đạo kia, một lòng hướng về con đường tám phẩm của Hiền thánh, đến được cảnh giới Niết-bàn dứt hết phiền não, vô vi vô tác, cho nên nói: Được tám phẩm Hiền thánh.

Tu đạo, quả cam lộ: Người tu hành kia chính mình hành đạo, là muốn đến cảnh

giới an ổn vô thượng, uống nước cam lộ vô tử vô chung. Cam lộ ở đây chính là Niết-bàn dứt hết phiền não. Nếu người học đạo chứng được Niết-bàn ấy, thì không sinh, không già, không bệnh, không chết, cho nên nói: Tu đạo, đạt quả cam lộ.

M

Phẩm 14: LỢI DƯỠNG (Phần 1)

Cây chuối vì lõi chết

Lõi lau, trúc cũng vậy

Lừa, la mang thai, chết

Người do tham bỏ mạng.

Thuở ấy, Đức Phật ngự trong vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyệt. Lúc ấy, có vị Tỳ-kheo tên Điều-đạt, thông minh học rộng, ngời thiên nhập định mười hai năm, tâm không lay động, mười hai hạnh đầu-đà không hề thiếu sót như lúc bắt đầu. Khởi tu pháp quán bất tịnh, hơi thở ra vào rõ ràng, từ pháp bậc nhất thế gian cho đến pháp Đảnh đều phân biệt sáng tỏ. Tụng kinh Phật sáu muôn lần, voi chở cũng không hết. Nhưng về sau, lui sụt, dần dần sinh ác niệm. Ý mong được cúng dường, tham đắm lợi dưỡng thế gian, Điều-đạt đến chỗ Thế Tôn, trán lay sát chân Phật rồi đứng qua một bên. Trong giây lát, Điều-đạt bước đến bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, cúi xin Ngài giảng về phương pháp để tu chứng được thần túc cho con nghe. Nghe được phương pháp ấy con sẽ khéo tu hành để chứng được thần túc, sau đó con sẽ đến các nơi khác để giáo hóa.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tỳ-kheo Điều-đạt:

–Hôm nay sao thầy lại nói về vấn đề thần túc, sao thầy không học tập về ý nghĩa của bốn pháp vô thường: ý nghĩa của vô thường, ý nghĩa của khổ, ý nghĩa của không, ý nghĩa của vô ngã?

Lúc ấy Tỳ-kheo Điều-đạt liền suy nghĩ: “Lý do mà Như Lai không nói cho ta về ý nghĩa thần túc là vì Ngài sợ có kẻ sẽ hơn mình, xấu hổ vì thua người ta”. Điều-đạt liền bỏ đi, đến chỗ ngài Xá-lợi-phất thưa với Xá-lợi-phất:

–Dạ thưa Hiền giả, cúi xin ngài nói về phương pháp tu để chứng được thần túc cho tôi nghe. Nghe được phương pháp ấy tôi sẽ khéo tu hành để chứng được thần túc, sau đó tôi sẽ đến các nơi khác để giáo hóa.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bảo Tỳ-kheo Điều-đạt:

–Hôm nay sao thầy lại nói về vấn đề thần túc, thầy học thần túc để làm gì? Sao thầy không học về ý nghĩa của bốn pháp vô thường: ý nghĩa của vô thường, ý nghĩa của khổ, ý nghĩa của không, ý nghĩa của vô ngã?

Lúc ấy, Tỳ-kheo Điều-đạt trong tâm suy nghĩ: “Tỳ-kheo Xá-lợi-phất tự xưng là trí tuệ bậc nhất, nhưng theo ta xét thấy thì trí tuệ của ông ta khác gì lửa đom đóm so với mặt trời mặt trăng, sự tụng tập kinh Phật của ta không có ai bằng mà còn chưa biết được phương pháp tu để chứng được thần túc, huống gì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, làm sao ông ta biết được”. Nghĩ xong, Điều-đạt bỏ đi, đến chỗ ngài Mục-kiền-liên, thưa với ngài:

–Tôi nghe dòng họ cao quý của ngài, thần đức vô lượng, thần túc biến hóa không gì ngăn ngại được. Cúi xin ngài nói về phương pháp tu để chứng được thần túc cho tôi nghe. Nghe được phương pháp ấy tôi sẽ vâng theo mà tu hành, rồi đến các nơi khác để giáo hóa.

Ngài Mục-liên bảo Điều-đạt:

–Thôi đi Điều-đạt! Thầy nghe phương pháp tu để chứng được thần túc ấy làm gì? Tôi nghe người bắt đầu tu hành thì trước phải học ý nghĩa của bốn pháp vô thường: ý nghĩa của vô thường, ý nghĩa của khổ, ý nghĩa của không, ý nghĩa của vô ngã. Lại còn phải tinh tấn tu hành Tứ thiên thì mới có được thần túc.

Nghe nói vậy, Điều-đạt sinh tâm tức giận, nghĩ: “Ông Mục-liên này tự khoe khoang thần túc của mình không ai bằng. Sở dĩ ông ta không nói phương pháp tu để chứng được thần túc cho ta nghe, vì sợ rằng thần túc của người khác sẽ hơn mình, nếu ta có được thần túc thì ông ấy sẽ mất hết tiếng khen. Thế nên, ông ấy không nói phương pháp để tu chứng được thần túc cho ta nghe”. Tỳ-kheo Điều-đạt trong tâm suy nghĩ: “Hôm nay, ta đã đi xin học phương pháp để tu chứng được thần túc khắp nơi nhưng không ai chịu dạy ta cả. Ta có đưa em là A-nan, nó học rộng, nghe nhiều, đầy đủ mọi công đức. Nó có bốn tâm vô lượng như đại Từ... bao trùm khắp tất cả, rõ xưa, biết nay, ba đời đều thấu suốt, bây giờ ta sẽ đến hỏi về phương pháp tu để chứng được thần túc. Nếu A-nan chỉ cách cho ta, ta sẽ khéo tu hành.” Rồi Điều-đạt liền đến chỗ Tôn giả A-nan, bảo A-nan:

–Anh nghe em biết rành về phương pháp tu để chứng được thần túc phải không? Hãy nói cho anh biết với, anh được thần túc rồi, sẽ đến các nơi khác để giáo hóa.

Bấy giờ ngài A-nan liền nói phương pháp để tu chứng được thần túc cho Điều-đạt nghe. Nghe xong, Điều-đạt tìm nơi thanh vắng, chuyên tâm nhất ý, từ thô đi vào tế, lại từ tế trở lại thô, dùng tâm cất thân lên, rồi dùng thân điều khiển tâm, thân tâm hòa hợp, từ từ rời khỏi mặt đất. Lúc đầu tưởng tượng thân mình nhỏ xíu như hạt mè, rồi lớn dần như hạt hồ đào, rồi dần dần cất lên, khỏi mặt đất. Từ mặt đất lên giường, từ giường lên nóc nhà, từ nóc nhà lên đến lưng trời. Giữa lưng trời, Điều-đạt hiển hiện mười tám thứ thần biến, ẩn hiện tự do, phía trên thân thì phun lửa, phía dưới thân phun nước, phía dưới thân ra lửa, phía trên thân ra nước. Hiện ra ở phía Đông, ẩn mất ở phía Tây, hiện ra ở phía Tây, ẩn mất ở phía Đông. Bốn phương đều cũng như thế. Hoặc chia thân vô số, rồi nhập lại thành một thân.

Lúc bấy giờ, Điều-đạt tự nghĩ: “Giờ đây, ta đã được thần túc. Vách đá ta còn qua được thì không còn gì ngăn ngại. Bây giờ ta hãy hóa thành một đứa trẻ với hình tướng xinh đẹp, nằm chỗ trên đầu, gương mặt tươi hồng như hoa đào.” Rồi đưa bé đến ngồi trên gối của thái tử A-xà-thế, lúc cười, lúc khóc, với tính chất của một đứa trẻ. Nhưng chỉ có A-xà-thế biết đó chính là Điều-đạt mà thôi. Suốt ngày, thái tử vui chơi với nó không biết chán. Hoặc hát ru cho nó ngủ, hay tung mình nó lên rồi đưa hai tay hứng. Lúc ấy, thái tử A-xà-thế thầm nghĩ: “Thần túc của Điều-đạt hơn Sa-môn Cù-đàm kia, có khả năng thực hiện vô số phép biến hóa.” Lúc ấy, mỗi ngày A-xà-thế cấp cho Điều-đạt năm trăm nôi thức ăn, thường xuyên cúng dường, không để thiếu thốn. Bấy giờ, có rất đông Tỳ-kheo thấy thái tử A-xà-thế mỗi ngày cung cấp cho Điều-đạt năm trăm nôi thức ăn như vậy, các thầy bèn cùng nhau đến chỗ Thế Tôn, lễ lạy sát chân Ngài rồi bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, vừa rồi chúng con đi khát thực trông thấy thái tử A-xà-thế cung cấp cho Điều-đạt năm trăm nôi thức ăn.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo các thầy chớ khởi lên ý nghĩ ấy. Điều-đạt tham lợi cúng dường, vì sao? Vì Điều-đạt được cúng dường thì chẳng những tự giam hãm mình vào vòng tội lỗi, mà

còn giam hãm người khác vào vòng tội lỗi, rơi vào vực sâu tội lỗi, cả hai đều mắc tội. Các Tỳ-kheo nên biết, nói là tự giam hãm mình vào vòng tội lỗi là giống như cây chuối kia, kẻ ngu tìm cái lõi không bao giờ được; cây trúc, cây lau cũng lại như vậy; con lừa, con la mang thai cả hai cùng bỏ mạng; người đời vì ham của cải mà sau đó mất mạng. Tỳ-kheo Điều-đạt cũng lại như thế, tham đắm lợi dưỡng, do lợi dưỡng ấy mà tự mất mạng.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Giờ đây Ta sẽ nói thí dụ cho các thầy nghe, người có trí tuệ dựa vào trí tuệ mà tự hiểu.

Xưa, có bầy kên kên sống trong núi sâu, chúng đều còn bú. Kên kên bảo con nó rằng:

–Nếu con muốn học bay lơ lửng trong hư không, hãy nhìn xuống mà thấy đất như cái mâm thì thôi, đừng bay lên cao nữa. Vì sao? Vì trên cao ấy có những luồng gió chướng làm hại các con, đầu não và tứ chi của các con sẽ tản mát khắp nơi.

Lúc ấy, bầy chim non này không nghe theo lời dạy bảo của bố mẹ chúng. Chúng bay vượt quá cao, bị gió chướng thổi mất mạng, lông cánh vương vãi khắp chốn.

Tỳ-kheo các thầy chớ sinh khởi ý tưởng ấy. Tỳ-kheo Điều-đạt sẽ đón nhận tai ương như thế trong ngày gần đây chứ không xa.

Các Tỳ-kheo lại nên biết, như có bầy rùa, rùa cha mẹ bảo các con rằng:

–Các con hãy tự giữ mình, chớ đến chỗ ấy. Nếu đám thợ săn bắt được các con, họ sẽ phanh thây các con làm năm phần.

Nhưng đám rùa con này không nghe lời cha mẹ dạy, cứ kéo đến chỗ nọ vui chơi, nên bị thợ săn bắt hết. Có một con thoát nạn trở về được. Rùa cha hỏi:

–Các con từ đâu trở về vậy? Các con không đến chỗ ấy chứ?

Rùa con đáp:

–Chúng con rủ nhau đến chỗ ấy chơi, nhưng không thấy thợ săn đâu cả, chỉ thấy một sợi dây dài cột ở sau đuôi thôi.

Rùa cha bảo con:

–Sợi dây ấy đuổi theo sau các con vốn có từ lâu rồi, chứ không phải ngày nay mới có. Tổ tiên, cha mẹ của các con, đều bởi sợi dây ấy mà mất mạng.

Các Tỳ-kheo nên biết, như loài chồn hoang lúc nào cũng rình chờ giống thú nuôi bài tiết ra phân, chúng lấy đó làm thức ăn. Chúng ăn xong, lại đại tiện ra đó rồi bỏ đi. Tỳ-kheo Điều-đạt vì tham lam nhận lấy của cúng dường cũng lại như vậy, chẳng những tự giam hãm mình vào vòng tội lỗi mà còn giam hãm kẻ khác vào vòng tội lỗi. Các thầy Tỳ-kheo chớ tham đắm cúng dường, như Tỳ-kheo Điều-đạt kia.

Đức Phật lại dẫn thêm thí dụ nữa:

Thuở xưa, ở nước Đại Nguyệt Chi theo phong tục, lễ nghi thông thường là người ta nấu lúa mì với bơ cho heo ăn. Lúc ấy con ngựa tài giỏi trong cung nói với mẹ nó:

–Chúng con luôn luôn hết mình giúp vua, không kể xa gần, không tiếc mạng sống, nhưng chỉ ăn cỏ, chỉ uống nước vũng.

Ngựa mẹ bảo ngựa con:

–Các con cẩn thận, chớ khởi lên ý nghĩ ấy, chớ ưa thích món lúa mì nấu bơ kia, như thế, không bao lâu sẽ có sự linh nghiệm.

Rồi thời tiết nóng bức, năm mới sắp đến, nhà nào cũng trói heo cho vào chảo nước sôi, chúng kêu la thảm thiết. Ngựa mẹ bảo các con:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Các con còn nhớ chằng, cái món lúa mì nấu bơ ấy? Muốn chứng nghiệm sự thật, các con hãy đến đó xem.

Các ngựa con đều xét biết, hiểu ra những ý nghĩ trước kia là sai lầm. Giờ tuy vẫn ăn cỏ, khi gặp lúa mạch thì từ chối không ăn.

Lúc bấy giờ các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Tỳ-kheo Điều-đạt là người có công đức như thế nào mà lại được cúng dường như thế?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy chớ khởi lên ý nghĩa ấy, chớ tham đắm lợi dưỡng, như thế không bao lâu sẽ thấy sự hiệu nghiệm mà Tỳ-kheo Điều-đạt phải gánh chịu.

Khi ấy Đức Thế Tôn quán sát ý nghĩa này, vì muốn thị hiện ngọn đèn sáng lớn cho chúng sinh đời sau, cũng muốn làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, nên Ngài nói bài kệ trên trước đại chúng.

